

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Huân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An và bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị T**, sinh năm 1987 tại Xã K, K, Hà Tĩnh; nơi cư trú: TDP N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trương Văn K và con bà Đặng Thị N (đã chết); chồng là Nguyễn Văn C (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/10/2023 đến ngày 24/10/2023 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, (bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 18/10/2023, Trương Thị T, sinh năm 1987, trú tại TDP N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đang bán nước trên vỉa hè Quốc lộ 2C thuộc thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 02 người (01 nam, 01 nữ) tự khai là Hoàng Văn H, sinh năm 1990 ở xã T, huyện S, tỉnh T và Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 tự khai ở xã T, huyện S, thành phố Hà Nội đến quán nước của T đặt vấn đề mua số lô, số đề, T đồng bán với giá 23.000đồng/01 điểm lô, nếu thắng thì được 80.000đồng/01 điểm lô, cơ sở để tính thắng, thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18h15 phút cùng ngày, nếu số lô người mua của T trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào từ giải đặc biệt

đến giải 7 thì người mua thắng. Sau khi thỏa thuận xong, H và C mua các số lô của T cụ thể như sau: Hoàng Văn H mua các số lô của T gồm: 12, 21, 78 mỗi số mua 40 điểm; 87 mua 50 điểm tổng là 170 điểm x 23.000đồng/ 01 điểm = 3.910.000đồng. T lấy ra 02 mảnh giấy (gọi là cáp) cắt ra từ vỏ bao cây thuốc lá Thăng Long ghi các số lô H mua vào một cáp có ghi ngày, tháng, năm và chữ ký phía dưới đưa cho H giữ, đồng thời T ghi lại các số lô H mua vào cáp còn lại để lưu. Sau đó, H lấy ra số tiền 3.910.000 đồng trả cho T. Nguyễn Thị C mua các số lô của T gồm: 10, 18, 95 mỗi số mua 20 điểm tổng là 60 điểm x 23.000đ/ 01 điểm = 1.380.000đồng. T lấy ra 02 mảnh giấy (cáp) cắt ra từ vỏ bao cây thuốc lá Thăng Long ghi các số lô C mua vào một cáp có ghi ngày, tháng, năm và chữ ký phía dưới đưa cho C giữ, đồng thời T ghi lại các số lô C mua vào cáp còn lại để lưu. Sau đó, C lấy ra số tiền 1.380.000đồng đưa cho T. Tổng số tiền T đã bán số lô cho Hoàng Văn H và Nguyễn Thị C là 5.290.000đồng. Ngay sau khi T bán số lô và thu tiền của H và C xong thì tổ công tác của Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng gồm: Số tiền 5.290.000đồng; 04 mảnh giấy cáp ghi các chữ và số; 01 chiếc bút bi màu xanh; 01 chiếc bàn nhựa màu nâu; 03 chiếc ghế nhựa màu xanh. Tại cơ quan điều tra, Trương Thị T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, T khai nhận số lô, số đề mà T bán cho khách, T giữ lại để tính thắng thua với người chơi mà không chuyển bảng cho ai; ngoài lần bị bắt quả tang thì T không bán lô, đề lần nào khác.

Về quan điểm xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.290.000 đồng (thu của T khi bắt quả tang) số tiền này dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước; 04 mảnh giấy cáp ghi các chữ và số thu giữ khi bắt quả tang cần chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc bút bi màu xanh; 01 chiếc bàn nhựa màu nâu; 03 chiếc ghế nhựa màu xanh là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 người (01 nam giới và 01 nữ giới) mua số lô của T tự khai tên là Hoàng Văn H, sinh năm 1990 ở xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 ở xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Do số tiền mua số lô của H và C ngày 28/10/2023 đều chưa đến 5.000.000đồng nên sau khi lấy lời khai xong, Cơ quan CSĐT đã cho 02 người này về và yêu cầu đến làm việc khi được triệu tập. Tuy vậy, khi được triệu tập 02 người này đã không đến làm việc. Cơ quan CSĐT đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch của 02 người này, kết quả: Trên hệ thống sổ sách, cơ sở dữ liệu dân cư do chính quyền địa phương xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang và xã T, huyện S, thành phố Hà Nội quản lý không có ai có nhân thân, lai lịch như lời khai của H và C. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ nhân thân, lai lịch của 02 người này sẽ xem xét xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số: 07/CT-VKSVP-P2 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trương Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trương Thị T về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 điều 321 Bộ luật Hình sự: Đề nghị phạt bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước và đề nghị xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trương Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo khai nhận:

Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/10/2023, bị cáo T có bán số lô cho Hoàng Văn H và Nguyễn Thị C, T bán với giá 23.000đồng/ 01 điểm lô, nếu thắng thì được 80.000/01 điểm lô, cơ sở để tính thắng, thua dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18h 15 phút cùng ngày, nếu số lô người mua của T trùng với 02 số cuối của bất kỳ giải thưởng nào từ giải đặc biệt đến giải 7 thì người mua thắng. Hoàng Văn H mua các số lô của T gồm: 12, 21, 78 mỗi số 40 điểm; 87 50 điểm tổng là 170 điểm x 23.000đồng/ 01 điểm = 3.910.000đ. Nguyễn Thị C mua các số lô của T gồm: 10, 18, 95 mỗi số 20 điểm tổng là 60 điểm x 23.000đồng/ 01 điểm = 1.380.000đ. Tổng số tiền T đã bán số lô cho Hoàng Văn H và Nguyễn Thị C là 5.290.000đồng.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của bị cáo Trương Thị T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo có đơn xác nhận của UBND thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chồng bị cáo đã chết, hiện bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy, có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội và chăm sóc con nhỏ như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 bút bi đã cũ, 01 chiếc bàn nhựa màu nâu, 03 chiếc ghế nhựa màu xanh; 04 mảnh giấy cáp ghi các chữ và số thu giữ khi bắt quả tang cần chuyển theo hồ sơ vụ án, tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.290.000đồng đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, một mình nuôi con nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Trương Thị T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Trương Thị T cho UBND thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bút bi đã cũ, 01 chiếc bàn nhựa màu nâu, 03 chiếc ghế nhựa màu xanh; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.290.000đồng (Năm triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Toàn bộ vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- UBND thị trấn V, huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đinh Ngọc Huân

